TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Anh Vũ Việt A - sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và chị Nguyễn Thị Thu P - sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Việt A và chị Nguyễn Thị Thu P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2006 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, xuất phát từ đó anh chị thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 10/2019. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Việt A và chị Nguyễn Thị Thu P có hai người con chung cháu Vũ Yến V, sinh ngày 14/5/2006 và cháu Vũ Minh H, sinh ngày 11/5/2015 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu Tòa

án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn như sau: Anh Vũ Việt A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu là cháu Vũ Yến V và cháu Vũ Minh H cho đến khi các cháu trưởng thành, chị Nguyễn Thị Thu P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Vũ Yến Vy là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Việt A và chị Nguyễn Thị Thu P thỏa thuận kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Việt A có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Nguyễn Thị Thu P không thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Anh Vũ Việt A và chị Nguyễn Thị Thu P thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Thu P chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Việt A và chị Nguyễn Thị Thu P.

Về con chung: Anh Vũ Việt A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Yến V, sinh ngày 14/5/2006 và cháu Vũ Minh H, sinh ngày 11/5/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Thu P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Vũ Yến V là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Việt A có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu chị Nguyễn Thị Thu P không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu P chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số

0009986 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Thu P đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND TT P;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Phạm Thị Thu Hằng